

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày: 31/3/2025.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản và hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huế.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải.
Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 25/02/2025, 03/3/2025, ngày 11/3/2024, ngày 28/3/2025 và ngày 31/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 834/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và hui”, theo Quyết định tạm ngừng phiên toà số 12/2025/QĐST-DS, ngày 11/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị Thanh Tr, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 80, đường Bà Huyện Thanh Q, tổ 02, ấp Hoà L, xã Hoà A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 03, ấp Tịnh Ch, xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Phan Thị Thanh Tr là nguyên đơn có mặt; Chị Nguyễn Thị Kiều Tr là bị đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Thanh Tr trình bày:

Chị Tr có chơi các dây hui cho chị Tr làm chủ hui gồm các dây hui:

+ Dây hụi 4 ngày số tiền 400.000 đồng, mở hụi ngày 22/4/2024, mãn hụi ngày 30/11/2024, hụi gồm 30 phần, chị Tr tham gia 02 phần. Chị Tr đã hốt hết 02 phần. Chị Tr phải đóng hụi chết 4 ngày một lần số tiền là 800.000 đồng/lần. Dây hụi này còn 20 kỳ thì mãn hụi. Như vậy, chị Tr còn nợ số tiền là 16.000.000 đồng.

Nay chị Tr yêu cầu chị Tr trả số tiền 16.000.000 đồng và tiền lãi là 1%/tháng.

+ Dây hụi tuần số tiền 500.000 đồng, mở hụi ngày 24/01/2024, mãn hụi ngày 20/6/2024, khai vào thứ 4 hàng tuần, gồm 22 phần. Chị Tr tham gia 02 phần, chị Tr hốt hụi vào kỳ thứ 3 hết 02 phần. Dây hụi này còn 04 kỳ thì mãn hụi. Như vậy, chị Tr còn nợ phần hụi này số tiền là 2.000.000 đồng.

- Ngoài ra, chị Tr còn vay của chị Tr số tiền hụi là 50.180.000 đồng, chị Tr có ghi giấy hụi.

Tổng chị Tr tham gia 02 dây hụi và mượn số tiền là 68.180.00 đồng.

Đến ngày 13/7/2024, chị Tr có viết giấy nợ và phương án trả thì theo giấy nợ có thể hiện nội dung: “Vào thời gian tháng 2/2024, tôi có tham gia chơi hụi với chủ hụi Phan Thị Thanh Tr. Đến tháng 4/2024, tôi không đóng hụi theo chu kỳ và cho đến hiện tại là ngày 13/7/2024 tôi nợ Thanh Tr tổng số tiền vốn và lời là 79.680.000 đồng, tôi không có khả năng trả số tiền này nên tôi xin trả góp và đồng ý phương án là tiền nợ vốn và lời đến ngày viết giấy nợ 13/7/2024 là 79.680.000 đồng, lãi 1%/tháng, trả góp trong vòng 36 tháng , mỗi tháng trả 3.090.000 đồng”.

Theo như giấy nợ chị Tr vết thì bao gồm tiền nợ của 02 dây hụi và tiền vay và trong đó có tiền lãi số tiền là 11.500.000 đồng.

Chị Tr thừa nhận sau khi chị Tr viết giấy hụi thì chị Tr có chuyển khoản cho chị Tr số tiền 5.010.000 đồng.

Nay chị Tr yêu cầu chị Tr trả số tiền là 79.680.000 đồng và lãi 1%/tháng từ ngày 11/8/2025 đến hết 36 tháng theo như thoả thuận số tiền 3.090.000 đồng x 36 tháng = 108.336.000 đồng.

- Theo biên bản làm việc ngày 28/03/2025, bị đơn Nguyễn Thị Kiều Tr:

Chị Tr thừa nhận có chơi các dây hụi cho chị Tr làm chủ hụi gồm các dây hụi:

+ Dây hụi 4 ngày số tiền 400.000 đồng, mở hụi ngày 22/4/2024, mãn hụi ngày 30/11/2024, hụi gồm 30 phần, chị Tr tham gia 02 phần. Chị Tr đã hốt hết 02 phần. Chị Tr phải đóng hụi chết của 02 dây hụi là 16.000.000 đồng.

+ Dây hụi tuần số tiền 500.000 đồng, mở hụi ngày 24/01/2024, mãn hụi ngày 20/6/2024, khui vào thứ 4 hàng tuần, gồm 22 phần. Chị Tr tham gia 02 phần, chị Tr hốt hụi vào kỳ thứ 3 hết 02 phần. Chị Tr phải đóng hụi chết của 02 dây hụi số tiền là 2.000.000 đồng.

- Ngoài ra, chị Tr xin mượn tiền hụi của chị Tr số tiền hốt là 50.180.000 đồng, chị Tr có ghi giấy hụi.

Chị Tr thừa nhận giấy hụi ghi nội dung “Chị cho tôi mượn 9P hụi 200 (50.180) năm mươi triệu một trăm tám mươi để tôi trả lại tất cả phần hụi ngày tôi đã mượn (còn dư ra 3.820) (ba triệu tám trăm hai mươi ngàn” và những dòng chữ tiếp theo của tờ giấy là do chị Tr viết và ký tên.

Đến ngày 13/7/2024, chị Tr có viết giấy nợ và phương án trả với chị Tr số tiền nợ là 79.680.000 đồng. Trong tổng số tiền 79.680.000 đồng có cả số tiền hụi chết của dây hụi 4 ngày số tiền 400.000 đồng và dây hụi tuần số tiền 500.000 đồng và tiền lãi.

Sau ngày 13/7/2024, chị Tr có chuyển khoản cho chị Tr tổng số tiền 5.010.000 đồng.

Nay chị Tr yêu cầu trừ số tiền chị Tr đã đóng cho chị Tr là 5.010.000 đồng, chị Tr đồng ý trả số tiền còn lại là 74.670.000 đồng cho chị Tr, không đồng ý trả lãi.

Do chị Tr đi làm không thể xin nghỉ làm được nên chị Tr xin vắng trong các buổi làm việc, hoà giải và xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phan Thị Thanh Tr và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và hụi. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều Tr có địa chỉ tại tổ 03, ấp Tịnh Ch, xã Tịnh Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Tr nhưng bị đơn chị Tr xin vắng mặt. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Chị Phan Thị Thanh Tr yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều Tr trả số tiền hội và số tiền vay là 79.680.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của chị Tr thì chị Tr có tham gia 02 dây hội gồm:

- Dây hội 4 ngày số tiền 400.000 đồng, mở hội ngày 22/4/2024, mãn hội ngày 30/11/2024, hội gồm 30 phần, chị Tr tham gia 02 phần. Chị Tr đã hót hết 02 phần. Chị Tr phải đóng hội chết 4 ngày một lần số tiền là 800.000 đồng/lần. Dây hội này còn 20 kỳ thì mãn hội. Có danh sách dây hội. Như vậy, chị Tr còn nợ số tiền là 16.000.000 đồng.

- Dây hội tuần số tiền 500.000 đồng, mở hội ngày 24/01/2024, mãn hội ngày 20/6/2024, khai vào thứ 4 hàng tuần, gồm 22 phần. Chị Tr tham gia 02 phần, chị Tr hót hội vào kỳ thứ 3 hết 02 phần. Dây hội này còn 04 kỳ thì mãn hội. Có danh sách dây hội. Như vậy, chị Tr còn nợ phần hội này số tiền là 2.000.000 đồng.

Đồng thời, chị Tr có vay số tiền 50.180.000 đồng của chị Tr. Đến ngày 13/7/2024, chị Tr viết giấy nợ và phương án trả, chị Tr xác nhận còn nợ của Tr số tiền 79.680.000 đồng. Đồng thời, tại biên bản làm việc ngày 28/03/2025, chị Tr cũng thừa nhận có chơi 02 dây hội và vay tiền hội của chị Tr số tiền là 50.180.000 đồng và thừa nhận có viết giấy hội ngày 13/7/2024. Do đó, xác định chị Tr có nợ tiền hội và tiền vay của chị Tr số tiền 79.680.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi viết giấy hội chị Tr có chuyển khoản cho chị Tr số tiền 5.010.000 đồng nên Hội đồng xét xử sẽ căn trừ vào số tiền gốc. Như vậy, số tiền gốc chị Tr phải trả cho chị Tr còn lại là 74.670.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị Tr.

[2.2] Đối với yêu cầu tiền lãi với lãi suất 1%/tháng từ ngày 11/8/2025 đến hết 36 tháng theo như thoả thuận số tiền 3.090.000 đồng x 36 tháng = 108.336.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong giấy hối cũng thể hiện lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên, chị Tr yêu cầu chị Tr phải trả tiền lãi theo thỏa thuận trả trong vòng 36 tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Chị Tr viết giấy hối vào ngày 13/7/2024 đến ngày Tòa án xét xử là chưa đủ 36 tháng nên chị Tr yêu cầu chị Tr trả số tiền lãi 36 tháng số tiền 28.736.000 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử điều chỉnh tiền lãi tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/3/2025 là 8 tháng trên số tiền gốc là 74.670.000 đồng, số tiền lãi là 5.973.600 đồng.

Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị Tr đối với số tiền lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2, 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Thị Thanh Tr.

Buộc chị Nguyễn Thị Kiều Tr trả cho chị Phan Thị Thanh Tr tổng số tiền gốc và và lãi là 80.643.600 đồng (tám mươi triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

2. Không chấp một yêu cầu của chị Phan Thị Thanh Tr đối với số tiền gốc là 5.010.000 đồng và tiền lãi là 22.762.400 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Thanh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.388.620 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Tr đã nộp là 1.704.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0013069, ngày 18/11/2024. Chị Phan Thị Thanh Tr được nhận lại số tiền 315.880 đồng (ba trăm mười lăm nghìn tám trăm tám mươi đồng).

Chị Nguyễn Thị Kiều Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.032.180 đồng (bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn một trăm tám mươi đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Huế

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- THADS TP CL;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm